TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 189/2023/HNGĐ- ST Ngày: 29 -9-2023 V/v Ly hôn và nuôi con chung	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên và bà Nguyễn Thị Bạn.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Vũ – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 668/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc ly hôn và nuôi con chung; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Thanh H – Sinh năm: 1988; Trú tại: Thôn B, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Đinh Thị Bích P – Sinh năm: 1990 ; Trú tại: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phan Thanh H trình bày:

Ông Phan Thanh H và bà Đinh Thị Bích P tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thành phố B vào ngày 28/3/2013.

Quá trình chung sống, đến ngày 20/3/2022 thì bà P bỏ đi làm xa, thỉnh thoảng có đi về để thăm gia đình dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách vợ chồng không còn phù hợp, không có tiếng nói chung và vợ chồng ông H đã ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, gia đình hai bên đã cố gắng hòa giải đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng không thành. Nay ông Phan Thanh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông H được ly hôn với bà Đinh Thị Bích P.

Về con chung: Ông Phan Thanh H và bà Đinh Thị Bích P có 02 con chung là cháu Phan Thiện M – Sinh ngày 06/11/2018 và cháu Phan Thị Lan A – sinh ngày

19/11/2013. Do bà P thường đi làm xa nên các con chung đang do ông H nuôi dưỡng nên khi ly hôn ông H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan Thanh H không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Phan Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bà Đinh Thị Bích P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham gia tố tụng nên không lấy được lời khai, không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- *Về tố tụng:* Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX cũng như nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định tại điều 70, điều 71 BLTTDS.

-*Về nội dung:* Đề nghị căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

-*Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh H. Về quan hệ hôn nhân: ông Phan Thanh H được ly hôn bà Đinh Thị Bích P.

-*Về con chung*: Giao 02 con chung là cháu Phan Thị Lan A – sinh ngày 19/11/2013 và cháu Phan Thiện M – Sinh ngày 06/11/2018 cho ông Phan Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Bà Đinh Thị Bích P được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phan Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết

-*Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Phan Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông Phan Thanh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Bích P1 đã nộp thay ông H theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0003043 ngày 20/7/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn bà Đinh Thị Bích P cư trú tại Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của ông Phan Thanh H xin ly hôn bà Đinh Thị Bích P. Hội đồng xét xử xét thấy: Ông H, bà P tự nguyện chung sống có đăng kí

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B vào ngày 28/3/2013 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của đương sự; Nguyên đơn ông H trình bày trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, mâu thuẫn xảy ra đã lâu nhưng vẫn không khắc phục được, bà P thường xuyên đi làm ăn xa, không quan tâm gia đình con cái, nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông H có nguyện vọng xin được ly hôn với với bà Đinh Thị Bích P, quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không đến Tòa để hòa giải khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên Tòa án không lấy được lời khai của P và không tiến hành hòa giải được.

Kết quả xác minh tại địa phương xác định: Vợ chồng ông H, bà P sau khi kết hôn chung sống tại tại thôn 3, xã Eakao, thành phố Buôn Ma Thuột, trong quá trình chung sống thì có phát sinh mâu thuẫn nên bà P về nhà mẹ đẻ ở Thôn C, xã E, thành phố B sinh sống, còn nguyên nhân mâu thuẫn không chính quyền địa phương không rõ, hiện nay ông H đang trực tiếp nuôi dưỡng các con chung của ông H, bà P.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông H, bà P đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn bà Đinh Thị Kim P của ông Phan Thanh H là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

-Về con chung: Ông H, bà P có 02 con chung: là cháu Phan Thị Lan A – sinh ngày 19/11/2013 và cháu Phan Thiện M – Sinh ngày 06/11/2018, kết quả xác minh tại địa phương xác định từ khi vợ chồng ông H, bà P sống ly thân thì các con chung đều do ông Phan Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, qua tham khảo ý kiến của con chung trên 7 tuổi là cháu Lan A cũng có nguyện vọng xin được ở với bố là ông Phan Thanh H nên để ổn định cuộc sống của các con chung nên cần giao cả 02 con chung cho ông H trực tiếp chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Bà Đinh Thị Bích P được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phan Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết là tự nguyện cần chấp nhận

-*Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Phan Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết là tự nguyện cần cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Phan Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn bà Đinh Thị Bích P không phải chịu tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 235;Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] ***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh H.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phan Thanh H được ly hôn bà Đinh Thị Bích P.

- *Về con chung*: Giao 02 con chung là cháu Phan Thị Lan A – sinh ngày 19/11/2013 và cháu Phan Thiện M – Sinh ngày 06/11/2018 cho ông Phan Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Bà Đinh Thị Bích P được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phan Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Phan Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông Phan Thanh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Bích P1 đã nộp thay ông H theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0003043 ngày 20/7/2023.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. BMT;
-Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND xã E
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt